

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN CHÂU THÀNH  
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **44/2020/HS-ST**

Ngày: 28-8-2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH – TỈNH BẾN TRE**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Huỳnh Minh Hiền.**

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1/ Bà **Phan Thị Thu Thảo.**

2/ Ông **Trương Văn Thắng.**

**- Thư ký phiên tòa:** Bà **Lê Trần Phương Thảo** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành.

**- Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa:** Ông **Phan Thanh Việt** – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 8 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 37/2020/TLST-HS ngày 27 tháng 7 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 47/2020/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 8 năm 2020 đối với:

**- Bị cáo:**

**1. Nguyễn Minh T**, sinh năm 1980; tại tỉnh Bến Tre; Trú tại: Ấp P, xã P, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 8/12; Con ông Nguyễn Văn Q (chết) và bà Hồ Thị Yên N; Bị cáo có vợ tên Diệp Thanh T (đã ly hôn), có 01 người con sinh năm 2001; Tiền sự: Không;

Tiền án: 03 tiền án

- Ngày 26/5/1999, bị Toà án nhân dân tỉnh Tiền Giang xử phạt 24 tháng tù về Tội Cướp giật tài sản và Trộm cắp tài sản;

- Ngày 04/01/2002, bị Toà phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 10 năm tù về Tội mua bán trái phép chất ma túy, chấp hành xong ngày 11/02/2010;

- Ngày 13/3/2014, bị Toà án nhân dân huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre xử phạt 07 năm tù về Tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, chấp hành xong ngày 19/01/2019.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 02/3/2020 đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

**2. Nguyễn Ngọc P**, sinh năm 1984; tại tỉnh Tiền Giang; Trú tại: Số B, khu phố X, phường P, thành phố B, tỉnh Bến Tre; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 4/12; Con ông Nguyễn Văn K và bà Hàn Thị Út N; Bị cáo chưa có vợ con; Tiền sự: Không;  
Tiền án: 02 tiền án

- Ngày 05/11/2008, bị Toà án nhân dân Quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 02 năm 06 tháng tù về Tội Cướp giật tài sản, chấp hành xong án phạt tù ngày 24/7/2010;

- Ngày 20/6/2012, bị Toà án nhân dân Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 08 năm 06 tháng tù về Tội Cướp tài sản, chấp hành xong án phạt tù ngày 03/6/2019.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 02/3/2020 đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại*: Lê Văn M, sinh năm 1990 (Vắng mặt)

ĐKTT: Ấp Vĩnh Đức Trung, xã Vĩnh An, huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre

Chỗ ở: Ấp Hữu Thành, xã Hữu Định, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:

+ Nguyễn Thành C, sinh năm 1978 (Có yêu cầu vắng mặt)

Trú tại: Số C, khu phố C, phường V, thành phố B, tỉnh Bến Tre

+ Nguyễn Đăng K, sinh năm 1987 (Vắng mặt)

Trú tại: Số D, phường F, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sau khi uống cà phê ở thành phố Bến Tre, khoảng 01 giờ ngày 02/3/2020, Nguyễn Ngọc P điều khiển xe mô tô biển số 54P8-0166, nhãn hiệu Yamaha Nouvo (xe này Phước mượn của Nguyễn Thành C là em rể của P), chở Nguyễn Minh T về nhà ở ấp P, xã P, huyện C, tỉnh Bến Tre. Khi đi ngang qua phòng trọ của ông Lê Văn M ở ấp H, xã H, huyện C, tỉnh Bến Tre, cả hai phát hiện xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave S màu đỏ đen, biển số 71B1-679.72 của ông M đang dựng trước sân phòng trọ không người trông coi nên cả hai nảy sinh ý định lấy trộm. P dừng xe bên lề đường rồi cùng T đi vào, P dùng sợi dây kẽm cột cửa phòng trọ với mục đích đề phòng khi chủ xe thức dậy phát hiện truy đuổi, rồi cả hai cùng tháo hai giỏ nhựa trên xe của ông M để xuống đất, T dẫn xe mô tô biển số 71B1-679.72 ra đường rồi ngồi lên xe để P điều khiển xe mô tô biển số 54P8-0166 đẩy chạy được một đoạn thì cả hai dừng xe lại tháo 2 thanh gỗ gắn trên xe mô tô biển số 71B1-679.72 bỏ lại bên lề đường. Sau đó T điều khiển xe biển số 54P8-0166 đẩy P ngồi trên xe mô tô vừa trộm được đi về hướng thành phố Bến Tre. Khi đến khu vực ngã

tư Tuần Đâu thì bị lực lượng Công an xã Tam Phước tuần tra phát hiện, yêu cầu dừng xe kiểm tra thì T điều khiển xe biển số 54P8-0166 tăng ga bỏ chạy, bỏ lại P cùng xe mô tô biển số 71B1-679.72, qua kiểm tra P không xuất trình được giấy tờ liên quan đến chiếc xe mô tô biển số 71B1-679.72 nên Công an xã Tam Phước tiến hành lập biên bản và mời Phước về trụ sở làm việc.

Quá trình làm việc P khai nhận cùng với T lấy trộm xe mô tô Honda Wave S, sau đó Công an tiến hành mời T làm việc và T đã thừa nhận cùng với P lấy trộm xe mô tô Honda Wave S của ông M.

Vật chứng tạm giữ: 01 xe mô tô biển số 71B1-679-72, nhãn hiệu honda, loại Wave S, màu đỏ-đen-xám, số khung 12048Y067632, số máy C12E-0127731; 01 xe mô tô biển số 54P8-0166, nhãn hiệu Yamaha màu đen bạc, số khung Y-001848, số máy P11-001848.

Bản kết luận định giá trị tài sản số 183/KL-HĐĐG, ngày 02/3/2020 của Hội đồng định giá huyện Châu Thành xác định: 01 xe mô tô biển số 71B1-679-72, nhãn hiệu honda, loại Wave S, màu đỏ-đen-xám, số khung 12048Y067632, số máy C12E-0127731 có giá trị 6.000.000 đồng.

Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Châu Thành xác định được việc Nguyễn Ngọc P mượn chiếc xe mô tô biển số 54P8-0166 rồi đi trộm cắp tài sản, anh Nguyễn Thành C hoàn toàn không biết nên Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Châu Thành đã trả lại chiếc xe biển số 54P8-0166 cho anh C. Ghi nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Châu Thành đã trả lại xe mô tô biển số 71B1-679-72 cho ông Lê Văn M.

Cáo trạng số 46/CT-VKSCT ngày 27/7/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành truy tố bị cáo Nguyễn Minh T, Nguyễn Ngọc P về “*Tội trộm cắp tài sản*” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo phạm “*Tội trộm cắp tài sản*” và áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017:

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh T từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm 06 tháng tù.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc P từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm 06 tháng tù.

- Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Châu Thành đã trả lại xe mô tô biển số 71B1-679-72 cho ông Lê Văn M và ông M không có yêu cầu gì khác.

- Về xử lý vật chứng: Ghi nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Châu Thành đã trả lại xe mô tô biển số 54P8-0166 cho anh Nguyễn Thành C.

Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như cáo trạng đã truy tố, đồng thời nói lời nói sau cùng của các bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm về với gia đình.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt. Bị cáo không có ý kiến. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị tiếp tục xét xử. Hội đồng xét xử xét thấy việc vắng mặt này không ảnh hưởng đến việc xét xử do đã có lời khai rõ ràng trong quá trình điều tra nên tiếp tục xét xử là phù hợp quy định tại Điều 292; 293 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của các bị cáo trong giai đoạn điều tra và tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của bị hại về đặc điểm tài sản, vị trí, thời gian để tài sản mà các bị cáo chiếm đoạt và phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định: Vào khoảng 01 giờ, ngày 02/3/2020, tại ấp Hữu Thành, xã Hữu Định, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre, Nguyễn Minh T và Nguyễn Ngọc P đã có hành vi lén lút lấy trộm 01 xe mô tô biển số 71B1-679-72, nhãn hiệu Honda, loại Wave S, số khung 12048Y067632, số máy C12E-0127731 của ông Lê Văn M. Bản kết luận định giá trị tài sản số 183/KL-HĐĐG, ngày 02/3/2020 của Hội đồng định giá huyện Châu Thành xác định: 01 xe mô tô biển số 71B1-679-72, nhãn hiệu honda, loại Wave S, màu đỏ-đen-xám có giá trị 6.000.000 đồng.

[3] Hành vi của các bị cáo là hành vi cố ý lén lút chiếm đoạt tài sản thuộc quyền sở hữu của người khác, khi thực hiện hành vi phạm tội các bị cáo có năng lực trách nhiệm hình sự đầy đủ. Bị cáo Nguyễn Minh T bị xét xử vào các năm 1999, 2002, 2014; bị cáo Nguyễn Ngọc P bị xét xử vào năm 2008, 2012. Các lần xét xử của cả hai bị cáo đều chưa được xóa án tích. Do đó, trong lần phạm tội này của các bị cáo thuộc trường hợp “Tái phạm nguy hiểm”. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận hành vi của các bị cáo Nguyễn Minh T, Nguyễn Ngọc P đã phạm “Tội trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017. Cáo trạng và quan điểm luận tội của Viện kiểm

sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre truy tố các bị cáo là đúng người, đúng tội.

[4] Các bị cáo biết việc chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, bị xã hội lên án nhưng vì động cơ tư lợi bất chính, các bị cáo đã thực hiện tội phạm với lỗi cố ý trực tiếp. Bị cáo đã lợi dụng sự thiếu cảnh giác trong quản lý tài sản của bị hại để thực hiện hành vi phạm tội, trên thực tế bị cáo đã thực hiện việc chiếm đoạt được tài sản như ý định của bị cáo. Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác, ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự xã hội tại địa phương nơi bị cáo thực hiện tội phạm, tạo sự bất bình, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân, làm mọi người không an tâm trong lao động, sinh hoạt, nghỉ ngơi.

[5] Xét tình tiết tăng nặng, các bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Xét tình tiết giảm nhẹ, các bị cáo có tình tiết giảm nhẹ như: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn được quy định tại điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

[6] Đây là vụ án đồng phạm giản đơn do các bị cáo cùng nhau thực hiện hành vi phạm tội nhưng không có sự cấu kết chặt chẽ. Cả hai cùng nhau thực hiện hành vi phạm tội nên phải chịu hình phạt như nhau.

[7] Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội, bản tính xem thường pháp luật khó cải tạo giáo dục của các bị cáo cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành công dân lương thiện, có ích cho xã hội và có tác dụng phòng ngừa chung nên buộc các bị cáo phải chấp hành hình phạt tù là phù hợp quy định tại Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Ông Lê Văn M đã nhận lại 01 xe mô tô biển số 71B1-679-72, nhãn hiệu Honda, loại Wave S, số khung 12048Y067632, số máy C12E-0127731 và không có yêu cầu gì khác nên ghi nhận.

[9] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 xe mô tô biển số 54P8-0166, nhãn hiệu Yamaha màu đen bạc, số khung Y-001848, số máy P11-001848 quá trình điều tra xác định do anh Nguyễn Đăng K đứng tên giấy đăng xe và đã tặng cho lại anh Nguyễn Thành C (là em rể của bị cáo P) nhưng chưa làm thủ tục sang tên. Do đó xác định xe mô tô biển số 54P8-0166 là tài sản của anh Nguyễn Thành C. Khi cho bị cáo P mượn xe, anh C không biết bị cáo P dùng để đi trộm tài sản. Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Châu Thành đã trả xe mô tô biển số 54P8-0166 cho anh Nguyễn Thành C xong nên ghi nhận.

[10] Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**[1]** Căn cứ vào điểm g khoản 2 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Minh T, Nguyễn Ngọc P phạm “Tội trộm cắp tài sản”;

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh T **02 (hai) năm 06 (sáu) tháng** tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 02/3/2020.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc P **02 (hai) năm 06 (sáu) tháng** tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 02/3/2020.

**[2]** Trách nhiệm dân sự: Ghi nhận ông Lê Văn M đã nhận lại 01 xe mô tô biển số 71B1-679-72, nhãn hiệu Honda, loại Wave S, số khung 12048Y067632, số máy C12E-0127731 và không có yêu cầu gì khác.

**[3]** Về xử lý vật chứng: Ghi nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Châu Thành đã trả 01 xe mô tô biển số 54P8-0166, nhãn hiệu Yamaha màu đen bạc, số khung Y-001848, số máy P11-001848 cho anh Nguyễn Thành C.

**[4]** Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

- Án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Nguyễn Minh T, Nguyễn Ngọc P mỗi bị cáo phải chịu án phí là 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng.

Các bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Riêng bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc tổng đạt hợp lệ.

#### **Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bến Tre (1b);
- VKSND tỉnh Bến Tre (1b);
- STP tỉnh Bến Tre (1b);
- VKSND huyện Châu Thành (1b);
- Chi cục THADS huyện Châu Thành (1b);
- Công an huyện (1b);
- Bộ phận HS CA huyện (2b);
- UBND X. P; P. P. P (2b);
- Những người tham gia tố tụng (5b);
- Lưu: HS vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**  
**(Đã ký)**

**Huỳnh Minh Hiền**